

Số: 1332/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội  
huyện Châu Thành đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN**

1. Tiếp tục khơi dậy và huy động tối đa các nguồn nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực từ bên ngoài cho đầu tư phát triển. Đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển, tập trung đúng mức vốn ngân sách cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thiết yếu, nền tảng. Chú trọng khai thác lợi thế của huyện trong vùng trung tâm của tỉnh.

2. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh ở các sản phẩm, lĩnh vực thế mạnh của huyện. Phát huy hiệu quả sử dụng các chương trình, dự án đầu tư của Trung ương, của tỉnh trên địa bàn.

3. Phát triển bền vững với 3 trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường.

Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường; đồng thời, phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và an toàn xã hội trong các giai đoạn phát triển.

4. Phát triển hài hòa giữa đô thị và nông thôn: Phát triển các đô thị, khu đô thị mới theo hướng văn minh, hiện đại; tổ chức không gian tại các đô thị cần hài

hòa, hạ tầng kỹ thuật cần đầu tư đồng bộ; liên hoàn giữa phát triển đô thị với phát triển thương mại, dịch vụ, khu dân cư tập trung. Cải tạo, nâng cấp và phát triển các đô thị, thị tứ trở thành các trung tâm kinh tế phát triển với chức năng là hạt nhân thúc đẩy và lan tỏa tới các vùng nông thôn trong huyện. Phát triển các xã theo mô hình nông thôn mới trên cơ sở huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong dân, nhằm giảm nhanh chênh lệch mức sống giữa thành thị và nông thôn, giữa người giàu và người nghèo.

5. Quan điểm về phát triển con người, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Bảo đảm cho mọi người dân được bình đẳng trong tiếp cận các loại thị trường, cũng như có cơ hội tham gia và hưởng thụ thành quả nhờ phát triển kinh tế mang lại. Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học - kỹ thuật và chương trình dạy nghề cho người lao động.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng Châu Thành trở thành một trong những trung tâm phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ giá trị gia tăng cao của tỉnh Tiền Giang; cùng với thành phố Mỹ Tho và huyện Chợ Gạo hình thành nên vùng trung tâm phát triển đô thị, giáo dục đào tạo, y tế cấp tiểu vùng phía Tây Nam vùng thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc của Vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng tỉnh; cùng với thành phố Mỹ Tho và huyện Tân Phước hình thành nên tam giác phát triển kinh tế mới của tỉnh Tiền Giang. Châu Thành là huyện có hệ thống kết cấu hạ tầng tiến tới đồng bộ và từng bước hiện đại; đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **a) Về kinh tế**

- Giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh 2010) giai đoạn 2016-2020 tăng bình quân 11-12%/năm; trong đó, nông lâm thủy sản tăng 4,5-5,0%/năm; công nghiệp và xây dựng tăng 12,7-13,6%/năm, dịch vụ tăng 12,0-13,0%/năm.

- Cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành) năm 2020: nông lâm thủy sản chiếm 11,0-12,0%; công nghiệp và xây dựng chiếm 75,0-77,0% và dịch vụ chiếm 12,0-13,0%.

- Giá trị gia tăng bình quân đầu người (giá hiện hành) năm 2020 đạt khoảng 77-78,7 triệu đồng.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm (giá hiện hành) thời kỳ 2016-2020 là 28.700-29.900 tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 600-650 tỷ đồng năm 2020, trong đó thu ngân sách từ kinh tế địa phương khoảng 490-500 tỷ đồng.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên 50% vào năm 2020.

b) Về xã hội

- Tốc độ phát triển dân số giai đoạn 2016-2020 khoảng 1,18%/năm, dân số trung bình năm 2020 là 260.496 người.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 12%; giải quyết việc làm 2.500-2.700 lao động /năm giai đoạn 2016-2020 (trong đó việc làm mới là 1.700 – 1.800 lao động/năm).

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2% vào năm 2020 (chuẩn nghèo áp dụng theo quy định hiện hành).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt trên 50%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 40%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ huy động học sinh so với dân số trong độ tuổi: nhà trẻ 15%; mẫu giáo đạt 65%; tiểu học 100%; THCS đạt 98%; THPT đạt 60%; 100% giáo viên ở các bậc học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: mầm non trên 50%; tiểu học trên 65%; trung học cơ sở trên 50%; trung học phổ thông trên 50%.

- Đến năm 2020, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 10,5%; số bác sỹ/vạn dân đạt 3,2 bác sỹ; số giường bệnh/vạn dân đạt 8 giường; 100% xã, thị trấn có trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 100% trạm y tế có bác sỹ.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 100% vào năm 2020.

- Phấn đấu đến năm 2020, 11/23 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã văn hóa nông thôn mới và thị trấn văn minh đô thị; tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 98%; 100% ấp - khu phố được công nhận là ấp văn hóa - khu phố văn hoá.

c) Về môi trường

- Đến năm 2020, trên 95% dân số đô thị được cấp nước sạch; trên 80% dân số nông thôn được sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung.

- Đến năm 2020, trên 90% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường; trên 90% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường; 100% lượng chất thải rắn y tế không nguy hại và nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường; trên 90% cơ sở sản xuất có chất thải gây ô nhiễm môi trường được xử lý.

### **3. Phương hướng phát triển trọng tâm mang tính đột phá**

- Phát triển đô thị hóa: tập trung xây dựng 3 đô thị lớn: Tân Hiệp, Long Định và Vĩnh Kim, trong đó Long Định là trung tâm hành chính mới, đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy quá trình đô thị hoá ở các trung tâm xã, thị tứ có tiềm

năng, lợi thế như: Tân Hương, Thân Cửu Nghĩa, Tam Hiệp, Bình Đức và Dương Diễm.

- Phát triển thương mại, dịch vụ: Khai thác vị trí lợi thế của huyện, nhất là khai thác phát triển dịch vụ từ công nghiệp trên địa bàn. Hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp, mời gọi các dự án đầu tư vào Khu công nghiệp Tân Hương, Cụm công nghiệp Song Thuận; trung tâm thương mại, siêu thị để phát triển đồng bộ thương mại khu vực đô thị và địa bàn nông thôn; chú trọng phát triển các ngành dịch vụ trung gian phục vụ sản xuất như: ngân hàng, vận tải, viễn thông, công nghệ thông tin, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

- Phát triển nguồn nhân lực: hướng đến xây dựng lực lượng lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ vừa đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của huyện, vừa có khả năng thâm nhập thị trường lao động của Vùng KTTĐ phía Nam, kể cả xuất khẩu; đồng thời ngày càng nâng cao mặt bằng làng nghề với vùng KTTĐ phía Nam. Về lâu dài, phát triển nguồn nhân lực là nền tảng vững chắc để tăng năng suất lao động xã hội, tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế.

- Phát triển cơ sở hạ tầng: phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là mạng lưới giao thông, gắn kết khu vực nông thôn của huyện với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh, của vùng, các hạ tầng nhằm tạo thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp. Bên cạnh đó, huyện chú trọng đến các hạ tầng kỹ thuật như cấp nước, cấp điện và hạ tầng phục vụ phát triển đô thị, phục vụ tiêu dùng dân cư.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC**

#### **1. Nông lâm thủy sản**

##### **a) Nông lâm nghiệp**

Phát triển nông nghiệp bền vững theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng sức cạnh tranh, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, hướng đến một nền sản xuất nông nghiệp sạch và xanh trong tương lai.

Tiếp tục phát huy thế mạnh các nông sản chủ lực; tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, thâm canh. Xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất lúa hàng hoá, chuyên canh rau màu và chuyên canh cây ăn trái, để hình thành các vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến. Xây dựng các cụm, liên cụm chăn nuôi tập trung trên địa bàn phù hợp với định hướng phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh.

Huy động hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh triển khai ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao hàm lượng công nghệ trong sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu. Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình hợp tác - liên kết sản xuất - kinh doanh - tiêu thụ trong sản xuất nông nghiệp.

- Trồng trọt:

Triển khai xây dựng mô hình “cánh đồng lớn” sản xuất lúa trên địa bàn, với quy mô từ 300-500 ha gắn với tiêu chuẩn VietGap. Chuyển dần toàn bộ diện tích lúa đan xen trong vườn cây ăn trái (trong vùng quy hoạch vườn cây ăn trái) với ô bao kiểm soát lũ triệt để ở phía Nam và ven phía bắc Quốc lộ 1A sang trồng cây ăn trái để tăng hiệu quả sản xuất.

Quy hoạch vùng chuyên canh rau màu hàng hoá, cụ thể:

+ Vùng rau má: tại các xã Tam Hiệp, Tân Lý Đông, Thân Cửu Nghĩa.

+ Vùng ngò gai - húng cây: các xã Thạnh Phú, Tam Hiệp, Long Hưng.

+ Vùng rau diếp cá: xã Nhị Bình.

+ Vùng rau màu tổng hợp (dưa leo, khổ qua, bầu bí, cà chua...): tại các xã Tân Lý Đông, Tân Hội Đông, Tân Hương, Thân Cửu Nghĩa.

Quy hoạch vùng trồng cây ăn trái trên địa bàn huyện có hiệu quả kinh tế cao, gắn với đầu tư xây dựng thương hiệu có uy tín và sức lan tỏa rộng lớn. Phối hợp với các sở, ngành tỉnh đầu tư, thu hút đầu tư hình thành khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao quy mô 200 ha (trên địa bàn huyện là 69 ha tại xã Tam Hiệp và xã Long Định).

- Chăn nuôi:

Tiếp tục phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm theo hướng tập trung, an toàn dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường trên cơ sở hình thành các cụm, liên cụm chăn nuôi tập trung. Chủ động công tác thú y, phòng chống dịch bệnh, nâng cao hiệu quả, giá trị sản xuất, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững hướng đến một nền sản xuất nông nghiệp sạch và xanh.

Xây dựng cụm chăn nuôi bò bán công nghiệp quy mô vừa ở xã Tân Lý Đông và Tân Hội Đông; xây dựng cụm chăn nuôi heo tập trung với quy mô vừa tại xã Dưỡng Điền, quy mô 20 ha; xây dựng cụm chăn nuôi gà tập trung quy mô vừa tại xã Thạnh Phú và Phú Phong, quy mô mỗi cụm 20 ha.

b) Thủy sản

Tiếp tục phát triển thủy sản bằng cách tận dụng diện tích mặt nước sông, kênh, rạch, mương vườn, lồng bè để nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế việc khai thác thủy sản trên các tuyến kênh, mương.

Ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản các loại khoảng 250-300 ha.

## **2. Công nghiệp**

Định hướng đến năm 2020 trên địa bàn Châu Thành có 1 Khu công nghiệp Tân Hương 197 ha và 3 cụm công nghiệp: Song Thuận 52,3 ha, Long Hưng 20 ha, Tân Lý Đông 50 ha. Trong đó, Khu công nghiệp Tân Hương đã lấp đầy diện tích, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng...; Cụm công nghiệp Song Thuận tiếp tục mời gọi đầu tư, chú ý quản lý về môi trường, lao động, phòng cháy chữa

cháy... để đảm bảo cụm công nghiệp hoạt động hiệu quả; tập trung thu hút đầu tư hạ tầng 02 Cụm công nghiệp Long Hưng và Tân Lý Đông.

Ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sâu các mặt hàng nông, thủy sản, lương thực - thực phẩm, đồ uống; công nghiệp sử dụng nhiều lao động như may mặc, da giày.

Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 12,5-13,5%/năm thời kỳ 2016-2020 (theo giá so sánh 2010).

### **3. Thương mại – dịch vụ**

Tiếp tục phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ theo hướng đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, dịch vụ với nhiều thành phần kinh tế tham gia để tăng nhanh tỷ trọng giá trị dịch vụ trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ trung gian phục vụ sản xuất như: tài chính, tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm; dịch vụ vận tải, logistics, bưu chính viễn thông, tư vấn, kinh doanh bất động sản, dịch vụ phục vụ phát triển đô thị, dịch vụ tiêu dùng xã hội như: giáo dục, y tế, nghỉ dưỡng, phục vụ cá nhân, cộng đồng.

Phát triển thị trường nông thôn gắn với việc tổ chức tốt mạng lưới chợ xã, chợ cụm xã và các khu thương mại, dịch vụ tại các trung tâm dân cư, vừa đảm bảo kinh doanh và phục vụ hàng hóa tiêu dùng, vừa kết hợp hoạt động thương mại với giao lưu văn hóa của nhân dân.

Củng cố, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, chủ yếu là mạng lưới chợ theo hướng tổ chức, khai thác có hiệu quả các chợ hiện có, xây dựng mở rộng các chợ hiện đã quá tải để phục vụ tốt hơn nhu cầu mua bán, tiêu dùng của nhân dân.

Chú trọng phát triển các loại hình thương mại hiện đại như trung tâm mua sắm, trung tâm thương mại, siêu thị, đặc biệt ở các đô thị Tân Hiệp, Long Định, Vĩnh Kim và các thị tứ (Dưỡng Diễm, Song Thuận, Bình Đức, Chợ Bung, Thân Cửu Nghĩa và Tân Hương), ở cạnh các khu, cụm công nghiệp. Đồng thời, đầu tư nâng cấp, cải tiến các hoạt động kinh doanh ở các chợ, siêu thị, cửa hàng... theo hướng hiệu quả hơn, văn minh hơn, hiện đại hơn. Thu hút đầu tư xây dựng các kho thương mại ở khu vực các chợ đầu mối trái cây Vĩnh Kim, chợ đầu mối rau Tân Hiệp; xây dựng khu dân cư - thương mại (DCTM) Trường Đại học Tiền Giang (xã Thân Cửu Nghĩa), khu DCTM Long Định, khu DCTM Vĩnh Kim; xây dựng mới 1 siêu thị hạng III tại khu tái định cư Tân Hương.

Tập trung đầu tư, khai thác thế mạnh của huyện để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, miệt vườn, sông nước, tham quan làng nghề, di tích văn hóa, lịch sử; đầu tư tu bổ các di tích lịch sử, văn hóa, các đình, chùa gắn với các tour du lịch của tỉnh, vùng. Giai đoạn 2016-2020 thu hút đầu tư xây dựng Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Cửu Long tại ấp 1, xã Tam Hiệp. Quy mô dự án bao gồm: khu nhà hàng (quy mô 200 chỗ), khu nhà nghỉ kiểu nhiệt đới, câu lạc bộ

thăm mỹ, khu vực cắm trại, các công trình phụ trợ (hồ sen, hồ bơi, sân tennis, bãi đậu xe...) và phát triển các cụm điểm phục vụ khách du lịch.

Khuyến khích các ngân hàng thương mại phát triển mạng lưới giao dịch; đồng thời tạo điều kiện để các quỹ tín dụng mở rộng địa bàn hoạt động. Phối hợp với các chi nhánh ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính, tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đủ các yêu cầu về năng lực, thủ tục, điều kiện giao dịch được tiếp cận vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tập trung vào một số dịch vụ kinh doanh quan trọng, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của huyện như: dịch vụ vận tải, kho bãi; bưu chính viễn thông; dịch vụ khoa học – công nghệ; các dịch vụ tư vấn chuyên ngành liên quan đến pháp lý, kế toán, kiểm toán, kiến trúc, xây dựng, tin học; dịch vụ tư vấn quản lý.

#### **4. Phát triển các lĩnh vực văn hóa – xã hội**

##### **a) Giáo dục, đào tạo, dạy nghề**

Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, đào tạo, dạy nghề; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, sớm đầu tư xây dựng Trường THPT Tân Hiệp, trường Tiểu học, trường Mẫu giáo thuộc khu đất giáo dục theo Quy hoạch phân khu chức năng khu đất Trường bản Thân Cửu Nghĩa, huyện Châu Thành; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục.

Khuyến khích phát triển các cơ sở đào tạo nghề; nhân rộng các mô hình dạy nghề theo yêu cầu; tạo điều kiện cho người nghèo được tham gia học nghề, tự tạo việc làm; đồng thời kết hợp, liên thông các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn như Trường Đại học Tiền Giang, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội Tiền Giang.

##### **b) Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe, thu hút đầu tư xây dựng ít nhất 1 bệnh viện tư nhân nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện; đồng thời nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị cho các trạm y tế xã, nâng chất lượng hoạt động của y tế xã để góp phần giảm tình trạng quá tải của các bệnh viện tuyến trên. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện, Phòng khám đa khoa khu vực và Phòng khám Tân Hương tại khu công nghiệp.

Phấn đấu đến năm 2020, có 23/23 xã, thị trấn có trạm y tế đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

##### **c) Văn hóa, thông tin, thể dục thể thao**

Duy trì và nâng cao chất lượng các phong trào về văn hóa, thể dục thể thao như: phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào thể dục thể thao quần chúng. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa đồng bộ, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và sáng tạo văn hóa của mọi tầng lớp nhân dân. Xây dựng mở rộng Trung tâm văn hóa huyện, xây dựng một số nhà văn hóa, khu văn hóa ấp tại một số xã.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống các đối tượng chính sách thông qua các hoạt động đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nâng cao đời sống các đối tượng chính sách.

Tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, góp phần hoàn thiện, nâng cao chất lượng các thiết chế phục vụ phát triển thể dục thể thao quần chúng, trong nhà trường... Từng bước nâng cấp hoàn thiện các công trình thể dục thể thao hiện có ở cấp huyện, các xã, thị trấn.

## **5. Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật**

### **a) Giao thông**

- Đường bộ: Phối hợp các sở, ngành tỉnh tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống giao thông đường bộ có quy mô tải trọng đồng bộ trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện và hệ thống giao thông thủy bộ phục vụ các khu, cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đô thị, vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp. Xây dựng các tuyến đường nhánh kết nối với hệ thống đường quốc lộ, đường cao tốc, tỉnh lộ. Nâng cấp cải tạo mạng lưới đường giao thông nông thôn trên địa bàn các xã.

Phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận: đoạn đi qua địa bàn huyện (giai đoạn 2) dài 9,34 km, rộng 60 m; quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp I đồng bằng quốc lộ 1A đoạn qua huyện dài 27,45 km.

Đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống đường tỉnh và nâng cấp các tuyến đường huyện lên đường tỉnh trên địa bàn huyện có qui mô từ cấp II-IV đồng bằng, mặt trải nhựa, xây dựng các cầu trên tuyến có tải trọng đồng bộ với tải trọng đường. Quy hoạch đến năm 2020 đạt cấp II các tuyến đường tỉnh 876, 878; đạt cấp III đồng bằng các đường tỉnh: 864, 866, 866B, 867, 870, 870B, 874B, 878C; đạt cấp IV các tuyến đường tỉnh: 874, 878B, 880, 880B.

Quy hoạch nâng cấp và nhựa hóa hệ thống đường huyện, tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng, quy mô 2 làn xe các tuyến đường huyện chính: Đường huyện lộ Liên Tân (xã Tân Hương); đường huyện 32, 33, 36, 37, 38B, 39; đường huyện Phú Phong – Bàn Long – Hữu Đạo.

Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, theo tiêu chí giao thông nông thôn mới. Đầu tư các trục đường liên xã, liên ấp, cứng hóa mặt đường và đồng bộ hóa cầu cống đạt tiêu chuẩn kỹ



thuật, tiếp tục nâng cao chiều dài đường giao thông nông thôn được làm mới, nâng cấp và cải tạo, dự kiến đến năm 2020 đạt khoảng 34,2 km.

- Đường thủy: Tập trung nâng cấp các tuyến đường thủy nội địa chính đạt cấp kỹ thuật quy định; tập trung cải tạo, nâng cấp một số đoạn tuyến quan trọng; tăng chiều dài các đoạn tuyến sông được quản lý khai thác. Nạo vét và khai thông luồng lạch các kênh trục lớn có giá trị giao thông, hoàn thành hệ thống bến bãi hàng hoá, tàu thuyền. Cụ thể 02 tuyến đường thủy do Trung ương quản lý quy hoạch đến năm 2020 như sau: tuyến Sông Tiền đạt sông cấp đặc biệt - Đường thủy nội địa, có khả năng cho tàu 5.000 DWT đầy tải và 10.000 DWT giảm tải lưu thông; nâng cấp cải tạo tuyến Kênh Nguyễn Tấn Thành (kênh Xáng) thành cấp III - Đường thủy nội địa với kích thước luồng  $h = 2,5 \sim 3m$ ,  $B = 30 \sim 40m$ .

- Đường sắt: Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh trong việc triển khai xây dựng tuyến đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho - Cần Thơ theo Chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 20/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

#### b) Thủy lợi:

Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi kiểm soát lũ triệt để nhằm gia tăng hơn nữa diện tích được chủ động kiểm soát lũ đối với các xã thuộc vùng phía Nam của huyện, đảm bảo thuận lợi cho việc tưới và tiêu nước phục vụ phát triển vùng cây ăn trái.

Mở rộng, nâng cấp, nạo vét các công trình thủy lợi: kênh Sáu Âu - Xoài Hột, rạch Bến Chùa (Tam Hiệp); hoàn chỉnh hệ thống các cống (cống Cầu Đập, cống Kênh Cầu Lấp, cống Kênh Dừa Đôi, cống Xóm Chiếu, cống Kênh 26/3, cống Cầu Cống, cống Rạch Ông Hồ, cống Kênh Cây Me, cống Kênh Chùa), các đê bao (05 ô), bờ bao Tây Nguyễn Tấn Thành, bờ bao bảo vệ vườn cây ăn trái; xây dựng các trạm bơm điện (Trạm bơm Diêm Hy 1, 3, 4; trạm bơm Nhị Bình 2, 3, 6, 7; trạm bơm Long Định 1, 2, 3).

#### c) Cấp điện:

Tiếp tục đầu tư phát triển và cải tạo hệ thống lưới điện trung, hạ thế và trạm đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt dân cư. Cải tạo, xây dựng mới một số nhánh rẽ trung thế để giảm bán kính cấp điện cho lưới hạ thế. Xây dựng lại các tuyến đường dây hạ thế hiện hữu không đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật; xây dựng mới các tuyến đường dây hạ thế để thay thế khối lượng tiếp nhận từ lưới điện nông thôn do dân đầu tư; phát triển các tuyến hạ thế 3 pha dọc các tuyến giao thông chính, tại các khu quy hoạch phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại dịch vụ...

#### d) Cấp thoát nước:

Tiếp tục đầu tư hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải, gắn liền với công tác quy hoạch xây dựng cải tạo, nâng cấp và phát triển thị trấn, thị tứ, trung

tâm xã và các khu dân cư tập trung. Chú trọng vấn đề cấp thoát nước và xử lý nước thải tại các khu, cụm, điểm sản xuất công nghiệp, các bệnh viện, trường học. Tiến hành rà soát hệ thống cấp thoát nước nông thôn gắn liền với việc quản lý khai thác, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước ngầm. Tiếp tục hỗ trợ và khuyến khích đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, nâng cao chất lượng nước cho khu vực nông thôn.

## **6. Quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục củng cố và xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng - an ninh; nâng cao chất lượng hoạt động trị an ở cơ sở, tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định an ninh chính trị, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh, bảo đảm phục vụ nhu cầu dân sinh, phát triển sản xuất trong thời bình và quốc phòng - an ninh trong thời chiến.

Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội tại cơ sở, phòng, chống các tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiến tới xây dựng địa bàn văn minh, lịch sự, có đời sống văn hóa xã hội lành mạnh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục và vận động quần chúng chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp nhằm hạn chế, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

## **7. Định hướng phát triển không gian theo lãnh thổ**

### **a) Định hướng sử dụng đất**

Đến năm 2020, đất nông nghiệp có 15.722 ha, chiếm 68,4% diện tích đất tự nhiên; đất phi nông nghiệp có 7.269 ha, chiếm 31,6% diện tích đất tự nhiên. Đất phi nông nghiệp gia tăng trong quá trình hình thành các đô thị, khu cụm công nghiệp, trung tâm thương mại, dân cư và tạo điều kiện để thu hút nhà đầu tư.

### **b) Định hướng phát triển đô thị**

Đến năm 2020, huyện Châu Thành có 3 đô thị, trong đó:

Đầu tư, mở rộng Tân Hiệp đạt đô thị loại IV, là huyện lỵ, trung tâm hành chính, văn hóa, xã hội của huyện cho đến khi được dời về trung tâm hành chính mới tại Long Định.

Vĩnh Kim đạt đô thị loại V, là trung tâm phát triển kinh tế vườn gắn với phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch vùng kinh tế phía Nam của huyện.

Long Định: tập trung xây dựng đô thị trung tâm Long Định với chức năng là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội, đạt cơ bản tiêu chí đô thị loại V.

### **c) Định hướng phát triển và phân bố dân cư nông thôn**

Phân bố dân cư nông thôn trên địa bàn chủ yếu là hình thái cụm - điểm dân cư tại thị tứ, trung tâm xã; hình thái tuyến dân cư phân bố dọc theo đường giao thông, các sông kênh lớn và dạng phân bố rải rác trong khu vực chuyên canh lúa, ở đan xen vườn cây ăn trái gắn kết các hình thái dân cư này với mô hình du lịch cộng đồng.

Quy hoạch xây dựng xã theo mô hình nông thôn mới, với bố cục quy hoạch các khu chức năng hợp lý, đảm bảo bán kính phục vụ. Cần sắp xếp, tổ chức dân cư dân theo mô hình tập trung tại trung tâm xã và các điểm dân cư tập trung. Quy hoạch, cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, nhất là giao thông, cấp nước, cấp điện theo xu hướng tiếp cận nếp sống đô thị.

## **8. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030**

### **a) Định hướng tầm nhìn đến năm 2030**

Châu Thành là một trong những trung tâm phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ giá trị gia tăng cao của tiểu vùng phía Tây Nam vùng thành phố Hồ Chí Minh, phía Bắc của vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng tỉnh; cùng với thành phố Mỹ Tho và huyện Tân Phước hình thành nên tam giác phát triển mới của tỉnh Tiền Giang. Đến năm 2030, Châu Thành là huyện có hệ thống kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ và hiện đại; đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân được nâng cao; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

### **b) Mục tiêu cụ thể**

#### *- Về kinh tế:*

Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) giai đoạn 2021-2030 tăng bình quân 11,3-12,5%/năm; trong đó, nông lâm thủy sản tăng 4,5-5,0%/năm; công nghiệp và xây dựng tăng 12,0-13,1%/năm, dịch vụ tăng 13,0-14,5%/năm.

Cơ cấu giá trị sản xuất năm 2030: nông lâm thủy sản chiếm 5%; công nghiệp và xây dựng chiếm 75%; dịch vụ chiếm 20% (tính theo giá hiện hành).

Giá trị gia tăng bình quân đầu người (giá hiện hành) năm 2030 đạt khoảng 316-364,6 triệu đồng.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội (giá hiện hành) 10 năm thời kỳ 2021-2030 là 218.100–259.800 tỷ đồng.

Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt 100% vào năm 2030.

#### *- Về xã hội:*

Tốc độ phát triển dân số giai đoạn 2021-2030 khoảng 1,20%/năm, dân số trung bình năm 2030 là 294.000 người.

Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt 35 %; giải quyết việc làm cho 3.000 lao động/năm giai đoạn 2021-2030.

Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 1,5% năm 2030 (chuẩn nghèo áp dụng theo quy định hiện hành).

Đến năm 2030, tỷ lệ huy động học sinh so dân số trong độ tuổi: nhà trẻ 20%; mẫu giáo 70%; tiểu học 100%; THCS 99%; THPT 65%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học đạt trên 90%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2030 là 80%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo nghề là 70%.

Đến năm 2030 đạt 12 giường bệnh và 4 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 6,5%.

Đến năm 2030, các tiêu chí về phát triển văn hóa đạt 100%.

- Về môi trường:

Đến năm 2030, 100% hộ nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung, 100% dân số đô thị được cấp nước sạch.

Đạt 100% các chỉ tiêu về tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh, lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại phát sinh, lượng chất thải rắn y tế không nguy hại và nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường.

Có 100% số cơ sở sản xuất có chất thải gây ô nhiễm môi trường được xử lý. 100% số khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung, chất thải rắn được thu gom và xử lý.

c) Phương hướng phát triển các ngành, lĩnh vực

- Về nông nghiệp, nông thôn:

Tiếp tục sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sức cạnh tranh, tăng tỷ lệ chế biến sâu và gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; hướng đến sản xuất nông nghiệp sạch và xanh trong tương lai.

Tiếp tục tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, phát huy hiệu quả các vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu; phát huy hiệu quả khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn.

Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; xã hội nông thôn dân chủ, văn minh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao. Mục tiêu đến năm 2030 có 100% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

- Về công nghiệp, đô thị: Đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng ở các cụm công nghiệp và lấp đầy 100% diện tích cho thuê trước năm 2025. Phân đầu giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 11,5-12,5%/năm giai đoạn 2021-2030 (tính theo giá so sánh 2010).

Về đô thị: Tiếp tục phát triển 03 đô thị (Tân Hiệp, Long Định và Vĩnh Kim); đồng thời củng cố, nâng chất các tiêu chí của đô thị loại IV, loại V. Di dời trung tâm hành chính huyện về đô thị Long Định. Nghiên cứu từng bước để xây dựng, hình thành thị xã mới thuộc tỉnh trên cơ sở mở rộng thị trấn Tân Hiệp và khu vực xung quanh. Hình thành nên thị tứ Song Thuận với vai trò vệ tinh, phục vụ thương mại - dịch vụ cho Cụm công nghiệp Song Thuận; thị tứ Dương Điền kết nối phát triển vùng Tây - Bắc của huyện. Các thị tứ khác như Bình Đức, Tân Hương, Tam Hiệp là hạt nhân cho các tiểu vùng kinh tế, làm động lực phát triển công nghiệp và thương mại, dịch vụ ở các khu vực nông nghiệp, nông thôn. Thị tứ Thân Cửu Nghĩa gắn khu vực Trường Đại học Tiền Giang. Các thị tứ, trung tâm xã, cụm xã sẽ hình thành nên mạng lưới đô thị, diện mạo mới cho khu vực nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại.

- Về thương mại, dịch vụ, du lịch:

Khu vực dịch vụ vươn lên đóng góp lớn nhất vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện trong giai đoạn 2021-2030. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phát triển thương mại, các ngành dịch vụ trung gian phục vụ sản xuất như: tài chính, ngân hàng, vận tải, logistics, bưu chính viễn thông, tư vấn, kinh doanh bất động sản, giáo dục – đào tạo, chăm sóc sức khỏe. Tiếp tục phát huy thế mạnh về du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch sông nước, du lịch nhà dân, du lịch văn hoá, lịch sử.

- Về lĩnh vực văn hoá, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng:

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục, đào tạo nghề, chăm sóc sức khỏe, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận với giáo dục một cách toàn diện, được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, được đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá. Nâng cao chất lượng công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác giảm nghèo, chăm lo đời sống các đối tượng chính sách.

Môi trường tự nhiên được bảo vệ, bảo tồn sự đa dạng sinh học gắn với phát triển du lịch sinh thái bền vững. An ninh quốc phòng luôn được giữ vững và tạo điều kiện để các hoạt động kinh tế - xã hội phát triển.

#### **IV. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (Phụ lục đính kèm)**

#### **V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

##### **1. Giải pháp huy động vốn đầu tư**

Tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2016-2020 là 28.700 - 29.900 tỷ đồng và giai đoạn 2021-2030 là 218.100 - 259.800 tỷ đồng (giá hiện hành). Để thu hút và huy động đủ nguồn vốn đáp ứng yêu cầu này cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng cần thiết cho phát triển công nghiệp, đô thị, dịch vụ, du lịch.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; tăng cường nguồn thu từ kinh tế địa phương, ưu tiên chi đầu tư phát triển.

- Tăng cường công tác huy động vốn, mở rộng vốn tín dụng đầu tư phát triển trung và dài hạn cho các thành phần kinh tế. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp bỏ vốn vào xây dựng, mở rộng sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Tăng cường và chủ động phối hợp các đơn vị có liên quan trong vận động nguồn vốn ODA, xúc tiến xây dựng các dự án cụ thể để thu hút nguồn vốn này nhằm bổ sung cho nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn.

- Phối hợp sở, ngành tỉnh đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư nhằm huy động nhiều kênh vốn, thu hút nhiều vốn đầu tư từ các doanh nghiệp. Huy động nguồn vốn từ khai thác quỹ đất, từ các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh. Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích, giảm tình trạng lãng phí, thất thoát vốn, nhất là trong khâu thi công xây dựng; lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm” trong việc xây dựng và kiên cố hóa hệ thống thoát nước đô thị, vệ sinh môi trường, giao thông nông thôn và thủy lợi. Vận dụng rộng rãi các hình thức đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng theo các phương thức BOT, BT, PPP.

## **2. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực**

Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đào tạo cho lao động nông thôn và các nguồn tài trợ khác hàng năm để đầu tư cho hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm sau khi đào tạo; thu hút đầu tư, mở thêm các cơ sở sản xuất công nghiệp, xây dựng, thương mại, du lịch... Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề; nâng cao chất lượng dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động, giới thiệu việc làm. Ban hành chế độ ưu đãi hấp dẫn để thu hút cán bộ giỏi đến công tác tại huyện. Khuyến khích và tạo điều kiện tăng cường đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản trị doanh nghiệp đủ sức tiếp cận những tiến bộ mới về khoa học quản lý, về công nghệ mới, biết dự báo và tiếp cận với thị trường để chủ động hội nhập vào tiến trình toàn cầu hóa.

Chủ động phối hợp với các sở, ngành của tỉnh để tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn đến năm 2020; Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2011-2020. Hàng năm huyện xây dựng kế hoạch về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn kết với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

## **3. Giải pháp về khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường**

### **a) Về khoa học – công nghệ**

Coi trọng việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ (công nghệ sinh học và công nghệ thông tin) vào sản xuất trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh,

quản lý nhà nước... phát triển thương mại điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Khuyến khích và hướng dẫn người dân thực hiện cơ giới hóa các hoạt động sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất, mở rộng quy mô và giảm thiểu hao phí lao động. Áp dụng công nghệ sinh học vào sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương, khả năng chống sâu bệnh tốt và cho năng suất cao. Kêu gọi các nhà máy, cơ sở sản xuất hỗ trợ nông dân đưa công nghệ vào sản xuất, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác. Hỗ trợ, khuyến khích cho các doanh nghiệp, nhà máy và cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện có nhu cầu đổi mới công nghệ. Khuyến khích các nhà máy, cơ sở chế biến nông, thủy sản ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh cho sản phẩm.

#### b) Về bảo vệ môi trường

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hiểu biết về bảo vệ môi trường đến mỗi người dân. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý quyết liệt, giải quyết dứt điểm các vụ việc về môi trường, các vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội. Khai thác hợp lý các tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái; tăng cường hợp tác giữa các địa phương để phối hợp hành động và tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế cho công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### **4. Giải pháp nâng cao năng lực quản lý hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy quản lý nhà nước**

Đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết nhanh, gọn các thủ tục hành chính giữa các ban, ngành, các xã, thị trấn. Tạo điều kiện thuận lợi nhất, nhanh nhất trong giải quyết các thủ tục hành chính. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức từ huyện, xuống cấp xã, ấp.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trước hết, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, đầu tư công. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động quản lý nhà nước.

#### **5. Giải pháp tăng cường hợp tác liên vùng, liên tỉnh, mở rộng thị trường ra bên ngoài**

Củng cố và phát triển các mối quan hệ hợp tác, liên kết giữa huyện với các huyện, thị, thành trong tỉnh và một số tỉnh thành trong vùng trên mọi lĩnh vực để phát huy thế mạnh địa phương. Tăng cường phối hợp với các vùng, các tỉnh tổ chức hội chợ việc làm; thực hiện các chương trình quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch, di tích lịch sử, nét đặc sắc văn hóa của huyện để kết nối các tour du lịch

liên vùng, liên tỉnh và quốc tế. Hợp tác, liên kết với các địa phương trong việc cung ứng, thu mua nguyên liệu, vật tư sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hoá.

**Điều 2:** Tổ chức thực hiện quy hoạch

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho cấp ủy Đảng và chính quyền, các ngành, đoàn thể của huyện, các doanh nghiệp và nhân dân.

- Cụ thể hóa nội dung của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm và các chương trình dự án cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện và có đánh giá kết quả đạt được. Định kỳ tiến hành rà soát lại Quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến năm 2020.

**Điều 4:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;  
Các phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT.20

CHỦ TỊCH *mc*  
  
*Nguyễn Văn Khang*



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

STT	Tên dự án	Địa điểm	Hình thức đầu tư	Giai đoạn triển khai
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực công nghiệp</b>			
1	Các dự án thứ cấp vào KCN Tân Hương	Xã Tân Hương	Trong nước và FDI	2016-2020
2	Hạ tầng CCN Tân Lý Đông	Xã Tân Lý Đông	BOT	2016-2020
3	Hạ tầng CCN Long Hưng	Xã Long Hưng	BOT	2016-2020
4	Các dự án thứ cấp vào CCN Song Thuận, Tân Lý Đông, Long Hưng	Xã Song Thuận, Tân Lý Đông, Tân Hương	Trong nước và FDI	2016-2020, 2021-2030
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực đô thị, hạ tầng đô thị và khu dân cư</b>			
5	Nhà ở chuyên gia và chung cư công nhân	Khu tái định cư Tân Hương	Kêu gọi đầu tư	2016-2020, 2021-2030
6	Hạ tầng Khu trung tâm hành chính, Huyện Ủy, UBND huyện	Xã Long Định	Ngân sách/kêu gọi đầu tư	2016-2020, 2021-2030
7	Hạ tầng đô thị Tân Hiệp	Tân Hiệp	Ngân sách/Kêu gọi đầu tư	2016-2020, 2021-2030
8	Hạ tầng đô thị Long Định	Long Định	Ngân sách/Kêu gọi đầu tư	2016-2020, 2021-2030
9	Hạ tầng đô thị Vĩnh Kim	Vĩnh Kim	Ngân sách/Kêu gọi đầu tư	2016-2020, 2021-2030
10	Các khu dân cư-chợ	Tam Hiệp, Song Thuận	Kêu gọi đầu tư	2016-2020
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch</b>			
11	Các khu dân cư thương mại trường ĐH Tiền Giang, Long Định, Vĩnh Kim	Vĩnh Kim, Long Định, Thân Cửu Nghĩa	Kêu gọi đầu tư	2016-2020
12	Các khu dân cư thương mại Tam Hiệp, Tân Hương, Song Thuận, khu An Phú Giang, Tân Lý Tây	Tam Hiệp, Tân Hương, Song Thuận, Tân Lý Đông, Tân Lý Tây	Kêu gọi đầu tư	2021-2030

STT	Tên dự án	Địa điểm	Hình thức đầu tư	Giai đoạn triển khai
13	Siêu thị Tân Hương	Khu tái định cư Tân Hương	Kêu gọi đầu tư	2016-2020
14	Khu thương mại Vĩnh Kim, khu thương mại Tân Hiệp	Vĩnh Kim, Tân Hiệp	Kêu gọi đầu tư	2016-2020
15	Trung tâm thương mại Tân Hiệp	Tân Hiệp	Kêu gọi đầu tư	2021-2030
16	Các chợ: Chợ Dưỡng Điềm, chợ Tân Hiệp, chợ Long Hưng, chợ Hữu Đạo, chợ Bàn Long, chợ Long An	Dưỡng Điềm, Tân Hiệp, Long Hưng, Hữu Đạo, Bàn Long, Long An	Ngân sách Kêu gọi đầu tư	2016-2020,
17	Chợ Tân Hương (mở rộng), chợ Nhị Bình, chợ Bình Trung	Tân Hương, Nhị Bình, Bình Trung	Ngân sách, Kêu gọi đầu tư	2021-2030
18	Khu sản xuất kinh doanh (S XKD) cấp sông Tiên, khu SXKD Vĩnh Kim, khu SXKD Tân Hiệp, khu chế biến đóng gói trái cây, khu nhà xưởng và SXKD Tân Lý Đông	Song Thuận Vĩnh Kim Tân Hiệp Tân Lý Đông	Kêu gọi đầu tư	2021-2030
19	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Cửu Long	ấp 1, xã Tam Hiệp	Kêu gọi đầu tư	2016-2020
20	Mở rộng, nâng cấp Khu di tích Chiến Thắng Rạch Gầm – Xoài Mút	Xã Kim Sơn	Ngân sách	2016-2020, 2021-2030
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>			
21	Đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận	Đoạn qua huyện	TW	2016-2020, 2021-2030
22	Dự án các cầu trên Quốc lộ 1	Đoạn qua huyện	TW	2016-2020
23	Đường sắt tốc độ cao Tp.HCM-Cần Thơ	Đoạn qua huyện	TW	2021-2030
24	Đường vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xã Tam Hiệp, Long Định	NSNN, khác	2016-2020
25	Xây mới đường tỉnh 870B (đoạn qua huyện)	Trên địa bàn huyện	Ngân sách, nguồn vốn khác	2016-2020
26	Xây mới đường tỉnh 878	Trên địa bàn huyện	Ngân sách, nguồn vốn khác	2016-2020
27	Nâng cấp, cải tạo các đường tỉnh 864, 866, 866B, 867, 870, 874, 874B, 876, 878B, 878C, 880 (nâng cấp từ ĐH 35), 880B (nâng cấp từ Đường huyện Dây Thép); nâng cấp các đường huyện, đường giao thông đô thị, đường giao thông nông thôn (theo	Trên địa bàn huyện	Ngân sách, nguồn vốn khác	2016-2020, 2021-2030

STT	Tên dự án	Địa điểm	Hình thức đầu tư	Giai đoạn triển khai
	QH phát triển GTVT tỉnh Tiền Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030)			
<b>V</b>	<b>Nông nghiệp, thủy lợi</b>			
28	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xã Tam Hiệp, Long Định	Ngân sách, khác	2016-2020 2021-2030
29	Dự án thủy lợi Bảo Định giai đoạn 2	Trên địa bàn huyện	Ngân sách	2016-2020
30	Nạo vét, xây dựng các công trình thủy lợi	Trên địa bàn huyện	Ngân sách	2016-2020
31	Các trạm bơm, cống, bờ bao vườn cây ăn trái	Các xã	Ngân sách	2016-2020, 2021-2030
32	Dự án bảo vệ vườn cây ăn trái Mỹ Long-Thuộc Nhiêu (gồm 2 ô bao là Mỹ Long-Thuộc Nhiêu và Thuộc Nhiêu-Nguyễn Tấn Thành)	Trên địa bàn huyện	Ngân sách, khác	2016-2020, 2021-2030
33	Các dự án kiểm soát lũ bảo vệ sản xuất nông nghiệp vùng ngập lũ	Trên địa bàn huyện	Ngân sách, khác	2016-2020, 2021-2030
34	Dự án xây dựng khu sản xuất thực nghiệm công nghệ sinh học	Trên địa bàn huyện	Kêu gọi đầu tư	2016-2020
<b>VI</b>	<b>Hạ tầng xã hội, dự án khác</b>			
35	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp huyện Châu Thành	Vĩnh Kim	Ngân sách và vốn khác	2016-2020
36	Dự án Trường Đại học Tiền Giang	Thân Cửu Nghĩa	Ngân sách và vốn khác	2016-2020, 2021-2030
37	Xây dựng các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông	Trên địa bàn huyện	Ngân sách	2016-2020, 2021-2030
38	Mở rộng Bệnh viện tâm thần tỉnh	Nhị Bình	Ngân sách	2016-2020
39	Trung tâm Y tế dự phòng huyện Châu Thành	Tân Hiệp	Ngân sách	2016-2020
40	Phòng khám Đa khoa Tân Hương	Tân Hương	Ngân sách	2016-2020
41	Hệ thống xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn huyện	Trên địa bàn huyện	Ngân sách	2016-2020
42	Dự án xây dựng phân đội PCCC khu công nghiệp Tân Hương	Tân Hương	Ngân sách	2016-2020
43	Dự án xây dựng Đồn Công an khu công nghiệp Tân Hương	Tân Hương	Ngân sách	2016-2020
44	Trung Tâm Văn hóa thông tin huyện	Long Định	Ngân sách và vốn khác	2021-2030

STT	Tên dự án	Địa điểm	Hình thức đầu tư	Giai đoạn triển khai
45	Nhà văn hóa, trụ sở ấp văn hóa	Các xã	Ngân sách	2016-2020
46	Trung tâm thể dục thể thao xã	Các xã	Ngân sách và vốn khác	2016-2030
47	Nâng cấp, xây dựng mới các trạm y tế xã	Các xã	Ngân sách	2016-2030
48	Nâng cấp, xây dựng mới các trụ sở xã	Các xã	Ngân sách	2016-2030
49	Nâng cấp các bệnh viện khu vực	Vĩnh Kim, Dương Diêm	Ngân sách	2016-2030
50	Nâng cấp Trung Tâm y tế huyện	Tân Hiệp	Ngân sách	2016-2030

*Ghi chú: Vị trí, qui mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực của từng giai đoạn.*